

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước Quý 1 năm 2024
của Trường Mầm non Hướng Dương**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Quyết định số 13235/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách Nhà nước quý 1 năm 2024 của Trường Mầm non Hướng Dương (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được niêm yết tại bản tin Trường từ ngày 03/04/2024 đến ngày 03/05/2024

Điều 3. Tổ Kế toán - Văn thư và các Tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PTCKH;
- Lưu: VT, 2b.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Kim Loan

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số: 106/QĐ-MNHD ngày 03 tháng 04 năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Hướng Dương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2024 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1.	Lệ phí				
1.2	Phí				
1.3	Thu sự nghiệp				
1.3.1	Thu học phí	365	115		
	Thu học phí	365	115	32%	90%
1.3.2	Thu thỏa thuận	4072	743		
1	Anh văn	233	59	25%	92%
2	Nhịp điệu	192	49	25%	92%
3	Vẽ	192	49	25%	92%
4	Phục vụ bán trú và vệ sinh bán trú	2626	354	13%	106%
5	Thu theo NQ04 (NVND)	414	130	31%	113%
6	Phục vụ ăn sáng	414	102	25%	100%
1.3.3	Thu hộ	3147	786		
1	Ăn sáng học sinh	792	189	72%	106%
2	Ăn trưa học sinh	2286	581	25%	103%
3	Nước khoáng	61	16	26%	94%
4	Khám sức khỏe	8	0	0%	0%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				

3.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
					
3.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
3.3	Chi sự nghiệp				
3..3.1	Chi học phí	365	0	0%	0%
3.3.2	Chi thỏa thuận	4072	608		
1	Anh văn	233	43	18%	75%
2	Nhịp điệu	192	28	15%	58%
3	Vẽ	192	20	10%	42%
4	Phục vụ bán trú	2626	324	12%	123%
5	Thu theo NQ04 (NVND)	414	93	22%	103%
6	Phục vụ ăn sáng	414	100	24%	181%
3.3.3	Chi hộ	3147	800		
1	Ăn sáng học sinh	792	187	24%	107%
2	Ăn trưa học sinh	2286	591	26%	108%
3	Nước khoáng	61	14	23%	93%
4	Khám sức khỏe	8	8	100%	0%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (N.13)	5.458	796		
6000	Tiền lương	1.994	385	19%	108%
6100	Phụ cấp lương	2.005	198	10%	71%
6300	Các khoản đóng góp	424	54	13%	56%
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	450	105	23%	76%
6750	Chi phí thuê mướn	54	54	100%	89%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (12)	283	283		
6100	Phụ cấp lương	129	129	100%	0%
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	154	154	100%	0%
3.3	Kinh Phí cải cách lương (N.14)	143	143		
6000	Tiền lương	80	80	100%	0%
6100	Phụ cấp lương	41	41	100%	0%
6300	Các khoản đóng góp	22	22	100%	0%
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	-	0%	0%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				

Kế toán



Lê Thị Yến Nhi

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Kim Loan